

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64 /2022/ HNGĐ - ST

Ngày: 08/9/2022

"V/v: *Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hạng Minh Thu

2. Ông Trần Hữu Hạnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 357/2022/TLST - HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Mã Thị P, sinh năm 1966 (có mặt)

Tên gọi khác: Dinh

Nơi cư trú: Tổ 12, phường X, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Hồ Văn T, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm X, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Mã Thị P trình bày:

Tôi và ông Hồ Văn T kết hôn từ năm 1997, đăng ký kết hôn tại UBND phường X, thành phố Thái Nguyên ngày 02/01/1997. Vợ chồng sống với nhau đến khoảng năm 2000 thì ông T đi làm ăn sau đó bỏ đi không về nhà nữa. Sau nhiều năm tìm kiếm thông tin nay tôi và ông T mới liên lạc lại được với nhau. Hiện nay ông T đang sinh sống cùng gia đình tại xóm X, xã N, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Chúng tôi đã hơn 30 năm không liên hệ không gặp mặt vì vậy không

còn tình cảm gì. Tôi và ông T đồng thuận chọn Tòa án thành phố Thái Nguyên để giải quyết việc ly hôn. Để ổn định cuộc sống của mẹ con tôi, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông T.

Về con chung: Chúng tôi có hai có một con chung là Hồ Văn G, sinh ngày 28/4/1997. Hiện nay đã trưởng thành vì vậy tôi không cần Tòa án giải quyết việc nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết bị đơn là ông Hồ Văn T trình bày:

Tôi và bà Mã Thị P (tức Dinh) cưới nhau và sống với nhau một thời gian, chúng tôi có đăng ký kết hôn tại UBND phường xã nơi bà P sống nhưng tôi không nhớ địa chỉ. Sống với nhau được vài năm, chúng tôi đã có một con chung là con trai. Tôi bỏ nhà đi từ khi con tôi còn nhỏ, tới nay đã nhiều năm chúng tôi không còn liên lạc gì. Hiện tôi đang sinh sống tại xóm X, xã N, thành phố Vinh, do đường xá xa xôi tôi không trực tiếp tham gia giải quyết vụ án được. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án thành phố giải quyết vắng mặt tôi trong vụ án ly hôn với bà P. Chúng tôi đã rất nhiều năm không còn liên hệ gì, tôi nhất trí ly hôn theo yêu cầu của bà P. Rất mong Tòa án xem xét cho tôi được vắng mặt trong các buổi làm việc, các phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa.

Về con chung: Chúng tôi có một con chung là Hồ Văn G, sinh ngày 28/4/1997 nay đã trưởng thành, nên tôi không có ý kiến đề nghị gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, không có vi phạm gì.

Về nội dung và phương án giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà P ly hôn ông T; Con chung đã trưởng thành; tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Cần buộc bà P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra công khai tại phiên tòa, xem xét ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là bà Mã Thị P (tức Dinh) và ông Hồ Văn T. Các đương sự thống nhất thỏa thuận chọn Tòa án thành phố Thái Nguyên là nơi giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Tại phiên tòa, bị đơn là ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn

cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án.

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn (không ghi số) ngày 02/01/1997 của UBND phường X, TP Thái Nguyên, Hội đồng xét xử xét thấy ông T và bà P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, việc đăng ký kết hôn đã được thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 4 năm thì ông T nói đi làm ăn sau đó bỏ đi hẳn không về nhà nữa. Từ khoảng năm 2001 đến nay vợ chồng không còn chung sống, không còn quan tâm đến nhau. Nay cả hai bên đều xác định không còn tình cảm vợ chồng. Bà P xin ly hôn, ông T nhất trí thuận tình ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở xác định cuộc hôn nhân giữa bà P và ông T mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xét xử cho bà P ly hôn với ông T để cả hai ổn định cuộc sống là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống ông T và bà P có một con chung là Hồ Văn G, sinh ngày 28/4/1997 nay đã trưởng thành.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà Mã Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Mã Thị P Được ly hôn ông Hồ Văn T.

1.2. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Hồ Văn G, sinh ngày 28/4/1997. Hiện nay đã trưởng thành.

1.3. Tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

1.4. Án phí: Bà Mã Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai số 0001324 ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

Báo cho bà P biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông T biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND TP Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- UBND nơi đương sự cư trú;
- Lưu HS;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan